

Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày 21-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 467/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Hồng S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 382/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Hồng S; Sinh ngày 18/6/1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 07 đường B, Khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công chức phụ trách Lao động –Thương binh và Xã hội phường P; Đảng phái: Đảng viên Đ (bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 32-QĐ/UBKTTU ngày 05/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy T7); Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hồng C (đã chết) và bà Trương Thị M; Bị cáo có vợ và 2 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến ngày 14/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đinh Bá T là luật sư thuộc Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố T7 về một số chế độ, chính sách đặc thù phục vụ công tác phòng, chống dịch C, hỗ trợ người dân bị tác động bởi dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/7/2021, ông Nguyễn Đình T1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định, xét duyệt hồ sơ hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) nhằm thực hiện việc thẩm định, xét duyệt hồ sơ hỗ trợ người lao động trên địa bàn phường P.

Hội đồng thẩm định có chức năng xét duyệt hồ sơ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, quy trình xét duyệt được hướng dẫn tại Văn bản số 2209/UBND-KT ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố T7 và Văn bản số 4412/UBND-LĐTĐ ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố T7 về việc triển khai chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19 theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố T7.

Về nhóm ngành nghề được duyệt hỗ trợ theo Nghị quyết 09/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố T7 và Văn bản số 2209/UBND-KT ngày 01/7/2021 của UBND Thành phố T7 và Văn bản số 4412/UBND-LĐTĐ ngày 06/7/2021 của UBND thành phố T7 gồm: Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ trên đường phố; Thu gom rác, phế liệu, bốc vác, chuyển hàng bằng xe ba gác, xe thô sơ; Bán lẻ vé số lưu động, tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe (bao gồm cả bảo vệ); Làm công việc thuộc các ngành nghề, lĩnh vực phải tạm dừng hoạt động theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1749/UBND-VX ngày 30/5/2021 (gồm trung tâm thương mại, siêu thị, điện máy; Trò chơi điện tử có thưởng và casino (trong khách sạn) trên địa bàn; Các hoạt động thẩm mỹ thực hiện tại các cơ sở: bệnh viện, phòng đa khoa, phòng khám chuyên khoa).

Về quy trình xét duyệt như sau: Người dân sẽ đăng ký trực tiếp gửi đến Ủy ban nhân dân phường P thông qua "Phiếu thông tin lao động tự do" hoặc gửi thông tin đăng ký đến trang Zalo của Ủy ban nhân dân phường P để được xét duyệt. Huỳnh Hồng S là thành viên Hội đồng thẩm định sẽ căn cứ vào thông tin người dân đăng ký để lên danh sách các trường hợp đủ điều kiện được hỗ trợ, trình bà Trần Thị Thanh T2 – Phó Chủ tịch UBND phường P duyệt danh sách. Sau đó, S sẽ gửi danh sách đến Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố T để rà soát có trùng thông tin người dân đã đăng ký ở nơi khác hay không. Sau khi Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố T rà soát xong sẽ chuyển danh sách kèm văn bản duyệt danh sách về cho S. S dùng danh sách này để làm thủ tục duyệt chi tiền, trình ông Nguyễn Đình T1 - Chủ tịch UBND phường P

Quyết định về việc hỗ trợ cho người lao động không giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Sau đó, S đến bộ phận Kế toán của Ủy ban nhân dân phường P để lấy tiền rồi đưa cho các Trưởng ban điều hành khu phố đem phát cho người dân.

Liên quan việc xét duyệt hỗ trợ trên, trong tháng 7 và tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân phường P đã xét duyệt, và chi tiền hỗ trợ cho 749 người dân, với số tiền 3.000.000 đồng/người; bao gồm 07 lần xét duyệt được thực hiện như sau:

- Lần 1: Xét duyệt cho 194 trường hợp đăng ký và sau khi Hội đồng hợp xét thì thông qua 103 trường hợp. Số tiền chi hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người.

- Lần 2: Xét duyệt cho 238 trường hợp đăng ký và sau khi Hội đồng hợp xét thì thông qua 173 trường hợp. Do tình hình dịch Covid-19 phức tạp nên không họp trực tiếp mà họp thông qua nhóm chat Zalo trong đó có các thành viên trong Hội đồng. Quá trình họp thực tế ông S chỉ nêu các trường hợp không thuộc diện hỗ trợ để Hội đồng có ý kiến, chứ không nêu cụ thể từng trường hợp đăng ký. Số tiền chi hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người.

- Lần 3: Xét duyệt cho 266 trường hợp đăng ký và sau khi Hội đồng hợp xét thì thông qua 178 trường hợp. Do tình hình dịch Covid-19 phức tạp nên không họp trực tiếp mà họp thông qua nhóm chat Zalo trong đó có các thành viên trong Hội đồng. Quá trình họp thực tế ông S chỉ nêu các trường hợp không thuộc diện hỗ trợ để Hội đồng có ý kiến, chứ không nêu cụ thể từng trường hợp đăng ký. Số tiền chi hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người.

- Lần 4 và lần 5: Trước tình hình người dân phường P gặp rất nhiều khó khăn trong giai đoạn dịch Covid-19, đòi hỏi Ủy ban nhân dân phường phải thực hiện nhanh chóng các chính sách an sinh xã hội, các thành viên Hội đồng cũng được giao nhiều nhiệm vụ khác nhau nên không tập họp được đủ để tổ chức họp, việc họp thông qua Z cũng không được sự quan tâm. Do không thể trì hoãn việc hỗ trợ người dân nên 02 lần này UBND phường dựa hoàn toàn vào việc ông S tham mưu, lên danh sách xét duyệt. Lần lượt là 139 trường hợp (lần 4) và 156 trường hợp (đợt 5) mà bị cáo S đã tham mưu cho bà T2 duyệt danh sách, trình ông T1 để duyệt chi tiền hỗ trợ. Số tiền chi hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người.

- Lần 6 và lần 7: Chi thêm 1.500.000 đồng/người cho những người đã được duyệt trước đó nên không tiến hành họp Hội đồng xét duyệt.

Trong những lần xét duyệt nêu trên, Huỳnh Hồng S là thành viên Hội đồng thẩm định được giao việc lập hồ sơ, thủ tục xét duyệt hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Với quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Huỳnh Hồng S đã lợi dụng sự sơ hở từ việc thiếu kiểm tra, giám sát của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường P, sơ hở trong việc xét duyệt của Hội đồng thẩm định như tổ chức họp không đủ thành phần, sơ sài hoặc không tổ chức họp, để đưa người không đủ điều kiện, không thuộc diện được hỗ trợ để nhận được tiền hỗ trợ. Quá trình điều tra đã xác định được Huỳnh Hồng S đã cố ý đưa 12 người không thuộc diện được hỗ trợ để được nhận hỗ trợ, cụ thể:

Ông Lê Văn N là Trưởng ban điều hành Khu phố 1, phường P và bà Nguyễn Thị Thu L là Trưởng ban điều hành Khu phố D, phường P, không thuộc diện được hỗ trợ nhưng Huỳnh Hồng S đã trực tiếp gặp riêng từng người nói sẽ đưa vào diện được nhận tiền hỗ trợ dành cho người lao động tự do để hỗ trợ tiền xăng, tiền điện thoại cho những người này đã bỏ ra để giúp người dân trong giai đoạn dịch Covid-19. S đề nghị những người này cung cấp thông tin nhân thân, rồi dùng thông tin này điền vào danh sách xét duyệt hỗ trợ và tự ý ghi ngành nghề cho phù hợp với ngành nghề thuộc diện hỗ trợ. Thông qua việc làm của S thì ông N, bà L mỗi người đã nhận được 3.000.000 đồng tiền hỗ trợ, những người này không có đăng ký bằng "Phiếu thông tin lao động tự do" hoặc đăng ký qua Zalo.

Ông Đồng Văn G là Phó ban điều hành khu phố B, phường P không thuộc diện được hỗ trợ nhưng vẫn làm phiếu đăng ký nhận hỗ trợ, Huỳnh Hồng S biết rõ ông G không thuộc diện được hỗ trợ nhưng vì quen biết ông G, biết ông G đã bỏ công sức ra hỗ trợ người dân trong công tác phòng chống dịch nên đã tự ý cho qua và đưa vào danh sách được nhận hỗ trợ, ông G đã nhận được 3.000.000 đồng tiền hỗ trợ.

Ông Phan Văn L1 là em rể ông S làm nghề thợ cơ điện, S biết rõ không thuộc diện được hỗ trợ nhưng vì có quan hệ anh em nên cố ý cho qua, đưa vào danh sách được xét duyệt hỗ trợ và đã nhận được 3.000.000 đồng.

Lê Tấn P trước đây có làm việc ở Ủy ban nhân dân phường P nay làm việc ở trường Tiểu học N1, S biết không thuộc diện được hỗ trợ nên tự gạch nghề nghiệp của P và ghi vào nghề nghiệp bốc vác để đúng diện được nhận hỗ trợ, P đã nhận được 3.000.000 đồng tiền hỗ trợ.

Nguyễn Văn T3, Trần Văn R, San Cẩm T4, San Cẩm Q, Huỳnh Văn T5, Lê Minh T6 và Trần Thị Kim H trong phiếu đăng ký của những người này không ghi đủ thông tin để xét duyệt, S đã xác minh nghề nghiệp thực tế những người này không thuộc diện được hỗ trợ, mặc dù không quen biết nhưng S cho rằng những người làm nghề này cũng khó khăn nên tự ý đưa vào danh sách được duyệt hỗ trợ và đã nhận được 3.000.000 đồng/ người, cụ thể: Rô khai nghề nghiệp "lao động", S xác minh và ghi nghề "phụ hồ", T4 khai nghề nghiệp "công việc tự do", S xác minh rồi ghi nghề "phụ hồ" Q khai nghề nghiệp "công việc tự do", S xác minh và ghi nghề "thợ xây dựng"; T1 khai nghề nghiệp "công việc tự do" S xác minh và ghi nghề "phụ hồ"; T6 khai nghề nghiệp "bảo trì cây xanh" S gạch bỏ, ghi nghề "bốc vác"; H khai nghề "công nhân xí nghiệp", S gạch bỏ ghi nghề "bán nước giải khát".

Với 12 trường hợp Huỳnh Hồng S cố ý đưa vào danh sách để nhận hỗ trợ, đã gây thiệt hại cho Nhà nước 36.000.000 đồng. Bản thân Huỳnh Hồng S không vụ lợi hoặc nhận các lợi ích khác từ những người này.

Ngoài ra, quá trình điều tra phát hiện có 15 trường hợp Hội đồng thẩm định có thiếu sót trong phần kiểm tra, xét duyệt dẫn đến chi sai đối tượng gây thiệt hại số tiền 45.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện có sai sót, S đã chủ động rà soát và phát hiện một số

người chi tiền bị trùng nên đã chủ động thu hồi được 4.500.000 đồng và 9.000.000 đồng thu hồi từ bà L, ông G, ông N (trong danh sách 12 trường hợp cố ý chi sai); 6.000.000 đồng thu hồi của bà Y và ông Q1 (trong danh sách 15 trường hợp chi sai).

Tại Bản án số: 382/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 1 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng S 03 (ba) tháng 10 (mười) ngày tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến ngày 14/12/2021.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Huỳnh Hồng S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị xem xét việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo chưa đúng quy định của pháp luật, nhiều sai sót về thủ tục tố tụng hình sự, chưa điều tra làm rõ những tình tiết, nội dung quan trọng của vụ án, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Ngày 26/12/2022, bị cáo Huỳnh Hồng S có đơn sửa đổi, bổ sung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đinh Bá T bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư nêu quan điểm Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng khi áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam 03 tháng 10 ngày đối với bị cáo, trong khi bị cáo S là đảng ủy viên phường P, chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không thuộc một trong các căn cứ tạm giam quy định tại Điều 119 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về nội dung: Hành vi của bị cáo không cấu thành tội danh “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Bởi, việc xét duyệt danh sách nhận hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 do Hội đồng xét duyệt của Ủy ban phường P thực hiện và trách nhiệm trước tiên là của Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực, chứ không phải là trách nhiệm cá nhân của bị cáo S. Việc bị cáo sửa ngành nghề của người lao động là làm theo chỉ đạo của bà T2 - Phó chủ tịch thường trực Hội đồng xét duyệt. Bị cáo thực hiện xác minh các trường hợp chưa rõ ngành nghề sau đó phân loại, chuyển cho tình nguyện viên nhập liệu. Bị cáo không tự ý đưa các

trường hợp này vào danh sách nhận hỗ trợ. Nguồn lập danh sách có thể là phiếu nộp trực tiếp hoặc thông tin qua nhóm Z do bà T2 quản lý nhưng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ. Bị cáo không có mục đích làm thất thoát tài sản nhà nước nên không có lỗi. Về thiệt hại, bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền chi sai và số tiền đã chi là tiền tạm ứng Ngân sách nhà nước nên hành vi của bị cáo chưa thiệt hại về vật chất. Những người dân nhận được hỗ trợ của Nhà nước đều vui mừng nên không có việc gây mất uy tín của đảng và Nhà nước. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng S không phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Bị cáo Huỳnh Hồng S bào chữa bổ sung: Đối với các trường hợp San Cẩm Q, San Cẩm T4, ông Huỳnh Văn T5, Lê Minh T6 đều có trong danh sách 10 nhóm được hỗ trợ sau này theo công văn số 2627/UBND-VX ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố T7 và nghề nghiệp thể hiện trong danh sách nhận hỗ trợ là phụ hồ nên nội dung xác minh của bị cáo là đúng. Lời khai của ông Q cũng thể hiện làm 02 nghề bốc vác và thợ hồ. Đồng thời, rất nhiều người dân khai 02, 03 phiếu thông tin đăng ký nhận hỗ trợ. Một mình bị cáo không thể kiểm soát hết được, do khối lượng công việc quá lớn nên bị cáo có sai sót nhưng không đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo là người đưa 12 trường hợp không thuộc diện hỗ trợ người lao động chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 vào danh sách nhận hỗ trợ là lỗi cố ý. Đối với ông T1, bà T2 là Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực hội đồng thiếu trách nhiệm khi không kiểm tra, giám sát việc lập danh sách, họp xét duyệt danh sách là lỗi vô ý nhưng thiệt hại chưa đủ để xử lý hình sự về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nên Cơ quan Điều tra cấp sơ thẩm đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố T7 xử lý theo quy định. Đối với hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cấp sơ thẩm, bị cáo thừa nhận việc khai báo là tự nguyện, không bị ép cung nhục hình, luật sư có ý kiến về việc cấp sơ thẩm vi phạm quy định giam giữ đại diện Viện kiểm sát sẽ xem xét, kiểm tra lại. Tuy nhiên, việc tạm giam bị cáo không làm sai lệch bản chất khách quan của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện do đó Viện kiểm sát không đồng ý quan điểm của luật sư và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hồng S về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến về việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng khi bắt tạm giam bị cáo để điều tra. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, việc Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, đề xuất phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ra quyết định phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Hồng S là phù hợp với quy định tại Điều 36, Điều 41, Điều 109, Điều 113, Điều 119, Điều 165 và Điều 173 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm. Mặt khác, việc bắt, tạm giam bị cáo để đảm bảo việc điều tra không làm thay đổi bản chất khách quan của vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng hợp pháp.

[3] Xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo Huỳnh Hồng S, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo Huỳnh Hồng S tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Thực hiện Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Công văn số 2209/UBND-KT ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố T7 về việc triển khai chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Ngày 08/7/2021, Ủy ban nhân dân Phường P có Quyết định số: 128/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định, xét duyệt hồ sơ hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại phường P. Trong đó, bị cáo Huỳnh Hồng S là thành viên Hội đồng thẩm định, có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra thông tin đăng ký, lập danh sách xét duyệt tiền hỗ trợ, lập giấy đề nghị thanh toán, nhận tiền từ bộ phận Kế toán của Ủy ban nhân dân phường P để đưa cho các Trưởng ban điều hành khu phố phát cho người dân theo danh sách đã lập trước đó. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, bị cáo đã lợi dụng quyền hạn của mình để cố ý đưa 12 người không thuộc diện hỗ trợ vào danh sách được nhận tiền hỗ trợ, gồm: ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị Thu L, ông Đồng Văn G, ông Phan Văn I, ông Lê Tấn P, ông Nguyễn Văn T3, ông Trần Văn R, ông San Cẩm T4, ông San Cẩm Q, ông Huỳnh Văn T5, ông Lê Minh T6 và bà Trần Thị Kim H, đã gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 36.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Cơ quan quản lý hành chính nhà nước; gây thiệt hại đến uy tín, lợi ích của Nhà nước, làm giảm sút niềm tin của người dân đối với chính sách hỗ trợ người dân khó khăn của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ cao điểm của dịch bệnh. Bị cáo là người thành niên, có năng

lực trách nhiệm hình sự, có quyền hạn và trách nhiệm trong việc tiếp nhận, kiểm tra thông tin, lập danh sách xét duyệt hồ trợ nhưng đã lợi dụng sơ hở từ việc thiếu kiểm tra, giám sát của lãnh đạo phường P, sơ hở của Hội đồng thẩm định khi tổ chức họp xét duyệt sơ xài, không đủ thành phần để đưa 12 trường hợp không thuộc 06 nhóm công việc quy định tại văn bản 2209/UBND-KT ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố T7 vào diện được nhận hỗ trợ. Mặc dù quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm xác định bị cáo không vụ lợi nhưng việc bị cáo thực hiện tội phạm nhằm củng cố uy tín của bản thân trước người dân một cách không chính đáng nên thuộc trường hợp vì động cơ cá nhân khác. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 382/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với ông Nguyễn Đình T1 là Chủ tịch Hội đồng, bà Trần Thị Thanh T2 là phó chủ tịch thường trực Hội đồng có hành vi thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc xét duyệt hồ sơ hỗ trợ người lao động không giao kết hợp đồng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 81.000.000 đồng nên không đủ định lượng để xử lý các ông, bà trên về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cơ quan Điều tra, Công an thành phố T đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố T7 xử lý theo quy định là phù hợp.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ quan điểm của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ" và đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với thành viên Hội đồng thẩm định, xét duyệt hồ sơ.

[4] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định mức hình phạt 03 tháng 10 ngày tù đối với bị cáo S. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không trình bày thêm được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình

sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hồng S và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 356; điểm 1 khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng S 03 (ba) tháng 10 (mười) ngày tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến ngày 14/12/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Huỳnh Hồng S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

